

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 43/2023/ HS-ST
Ngày 30-8-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Phương Trang;
2. Bà Ngô Thị Diễm Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Hồ Long Hồ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q (điểm cầu trung W) và Nhà tạm giữ Công an thành phố Q (điểm cầu thành phần), tiến hành xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2023/TLST-HS, ngày 11 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Trần W (tên gọi khác: W Biên Hòa), sinh ngày 01/01/1989 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 5, phường E, thành phố Q, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở hiện nay: Khóm 3, phường E, thành phố Q, tỉnh Đồng Tháp; trình độ học vấn: 04/12; nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần R (chết) và bà Nguyễn T (chết); gia đình có 02 anh, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ: Chưa có, hiện đang sống như vợ chồng với Trịnh Y, sinh ngày 08/12/1985; con: Chưa có; tiền sự: Chưa có; tiền án: Ngày 24/5/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 01/11/2022; nhân thân: Ngày 13/9/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Q (nay là Tòa án nhân dân thành phố Q), tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 (mười hai) tháng, chấp

hành xong quyết định ngày 14/5/2019; ngày 08/8/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Q (nay là Tòa án nhân dân thành phố Q), tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 (mười tám) tháng, chấp hành xong quyết định ngày 24/7/2020; tạm giữ: Ngày 27/3/2023; tạm giam: Từ ngày 04/4/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Q, tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Trịnh Y, sinh ngày: 08/12/1985 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 3, phường E, thành phố Q, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở hiện nay: Khóm 1, phường E, thành phố Q, tỉnh Đồng Tháp; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trịnh U, sinh năm 1952 và bà Lâm I, sinh năm 1952; chồng: Lê O (đã ly hôn), hiện đang sống như vợ chồng với Trần W, sinh ngày 01/01/1989; con: Có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền sự: Chưa có; tiền án: Chưa có; tạm giữ: Ngày 27/3/2023; tạm giam: Từ ngày 04/4/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Q, tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lê A, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 1, phường E, thành phố Q, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn S, sinh năm 2003 (vắng mặt);

3. Lâm I, sinh năm 1952 (có mặt);

Cùng nơi cư trú: Khóm 3, phường E, thành phố Q, tỉnh Đồng Tháp.

4. Lê Thị D, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 1, phường F, thành phố G, tỉnh An Giang.

- Người làm chứng:

1. Đặng F, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm An Phước, phường An Bình A, thành phố Q, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ngô Võ G, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm E A, phường An Lộc, thành phố Q, tỉnh Đồng Tháp.

- Người chứng kiến:

1. Tiêu H, sinh năm 1957 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 1, phường E, thành phố Q, tỉnh Đồng Tháp.

2. Đoàn Thị J, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm An Thành, phường E, thành phố Q, tỉnh Đồng Tháp.

3. Trịnh K, sinh năm 1979 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm 5, phường E, thành phố Q, tỉnh Đồng Tháp.

Tại điểm cầu trung W, gồm có: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm I, người chứng kiến Trịnh K.

Tại điểm cầu thành phần, gồm có: Các bị cáo Trần W, Trịnh Y và cán bộ hỗ trợ tư pháp ông Lê Trung Hiếu, ông Đinh Văn Chuông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 27/3/2023 Công an phường E, thành phố Q tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn phường. Khi đến khóm 1, phường E phát hiện Trần W điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67H1- 0427 có dấu hiệu nghi vấn đang thực hiện hành vi bán ma túy nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện W đang giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu MEIZU, màu vàng gold.

Trần W khai nhận, điện thoại mà lực lượng Công an thu giữ là của Nguyễn S, mua ma túy của W nhưng không đủ tiền nên đã cầm điện thoại cho W; Ma túy W để ở phòng trọ của bạn gái W tên Trịnh Y thuê phòng trọ tại nhà trọ Ngọc Ánh 4 thuộc khóm 1, phường E, thành phố Q.

Qua thông tin Trần W khai báo, cơ quan Công an tiến hành kiểm tra nhà trọ Ngọc Ánh 4. Khi lực lượng Công an vừa đến thì Trịnh Y từ trong phòng 22, bỏ chạy ra phía sau nhà trọ, sau đó ném 01 ví da (bóp) màu đen vào phía sau nhà trọ nhằm cất giấu. Qua kiểm tra bên trong 01 ví da (bóp) màu đen có 01 (một) bọc nylon dạng nắp kẹp, viền màu đỏ, bên trong có 02 (hai) bọc nylon màu trắng được hàn kín, mỗi bọc có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy, chưa xác định trọng lượng nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

- Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) túi xách màu đen, đã qua sử dụng; 02 (hai) khuyên đeo tai bằng kim loại màu trắng, chưa rõ chất lượng, trọng lượng; Tiền Việt Nam 114.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, đã qua sử

dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ, dạng mũ lưỡi trai, trên mũ có dòng chữ HELLO KITTY, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động; 01 (một) bịch nylon dạng nắp kẹp viền đỏ bên trong có 02 (hai) bịch nylon màu trắng được hàn kín, mỗi bịch có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy chưa xác định trọng lượng; 01 (một) bịch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy, chưa xác định trọng lượng, được quấn bên ngoài một đoạn băng keo màu đen; 02 (hai) ống thủy tinh màu trắng; 02 (hai) bịch nylon dạng nắp kẹp viền đỏ, bên trong mỗi bịch đều có chứa các bịch nylon màu trắng được hàn kín (bịch rỗng); 01 (một) túi nhỏ màu đen, có dây kéo màu trắng; 01 (một) ổ khóa bằng kim loại, trên ổ khóa có chữ XUELIAN, cùng 03 (ba) chìa khóa dính theo ổ khóa, đã qua sử dụng; 01 (một) đồng hồ đeo tay Y, hiệu CITIZEN, mặt đồng hồ hình tròn, dây đeo bằng da màu vàng nâu, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA, loại VISION, màu đỏ, biển kiểm soát 67E1-314.89, xe đã qua sử dụng, chưa kiểm tra tình trạng bên trong; 01 (một) bộ quần áo vải màu vàng, có họa tiết bông màu hồng, đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ căn cước công dân số 087185006630, cấp ngày 27/4/2022 mang tên Trịnh Y; 01 (một) thẻ VISA ngân hàng Vietcombank, số 4026490004112855, mang tên Trịnh Y.

- Thu giữ của Trần W: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MEIZU, màu vàng gold, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động; 01 (một) xe mô tô hiệu SYM, loại WAVE, màu đỏ - xanh - đen, biển kiểm soát 67H1-0427, xe đã qua sử dụng, chưa kiểm tra tình trạng bên trong;

- Thu giữ tại hiện trường: 01 (một) tệp tin Video có tên 014204-015204.avi lưu trong đĩa DVD-R, có tên Maxell.

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Trịnh Y 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ, dạng mũ lưỡi trai, trên mũ có dòng chữ HELLO KITTY đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 356/KL-KTHS, ngày 29/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận: “Tinh thể rắn chứa trong 03 (ba) bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong cùng phong bì giấy màu trắng nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 8,625 gam loại Methamphetamine (số thứ tự 247, mục IIC

thuộc Danh mục II, Nghị Định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).”

Tại bản kết luận giám định số: 560/KL-KTHS, ngày 22/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận: “Không có cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh trong tệp tin video có tên 014204-015204.avi lưu trong đĩa DVD-R; Hình ảnh đã được trích xuất trong tệp tin video có tên 014204-015204.avi và in ra trong bản ảnh giám định kèm theo”.

Quá trình điều tra, Trần W thừa nhận ma túy bị bắt quả tang thu giữ là của W, mua của một người thanh niên, không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể tại thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang với giá 6.000.000 đồng vào ngày 26/3/2023. Sau khi mua ma túy, W đem về phòng trọ của Trịnh Y ở phòng 22, nhà trọ Ngọc Ánh 4, phân chia nhỏ mục đích để bán lại cho những người nghiện khi có yêu cầu. Ma túy W để trong 01 ví da (bóp) màu đen của Y và để lại trong phòng. Sau đó lấy một phần ma túy đem bán cho Nguyễn S với giá 200.000 đồng/bịch. Khi W vừa thực hiện xong hành vi bán ma túy cho Hùng thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ.

Trịnh Y thừa nhận, đang sống như vợ chồng với Trần W. Vào ngày 26/3/2023, Y đi cùng W đến thành phố Châu Đốc chơi (không biết W đi mua ma túy). Y thấy W đem ma túy về phòng trọ, phân chia nhỏ nên đã cự cãi với W về việc W mua ma túy. Sau đó, W đi ra ngoài, đến khoảng 01 giờ 45 phút, Y hay thông tin W bị bắt nên đã lấy 01 (một) ví da (bóp) màu đen kiểm tra thấy có ma túy chứa bên trong. Cùng thời điểm này Y thấy lực lượng Công an đến nhà trọ kiểm tra nên đã lấy số ma túy của W mang ra khỏi phòng ném ra phía sau nhà trọ Ngọc Ánh 4 nhằm cất giấu thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra, Trần W còn tự thú nhận trước khi bị bắt về hành vi mua bán ma túy vào ngày 27/3/2023 thì trước đó W đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện trên địa bàn thành phố Q. Cụ thể:

- Bán cho Lê A, sinh năm 1988, ngụ khóm 1, phường E, thành phố Q 01 (một) lần không nhớ rõ thời gian, địa điểm cụ thể (cách ngày W bị bắt khoảng 01 tuần), bán ma túy với giá 200.000 đồng/bịch;

- Bán cho Nguyễn S, sinh ngày 05/6/2003, ngụ khóm 3, phường E, thành phố Q 08 (tám) lần không nhớ rõ địa điểm cụ thể ở nhiều nơi trên địa bàn thành phố Q. Riêng lần bán ma túy sau cùng W bán cho Hùng vào khoảng 01

giờ ngày 27/3/2023 gần Thắt Cao Đài thuộc khóm 1, phường E, thành phố Q với giá 200.000 đồng/bịch.

Trong quá trình điều tra, Trần W, Trịnh Y đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đã thực hiện. Lời khai của W, Y phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 45/CT-VKSTPHN, ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Trần W về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trịnh Y về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Trần W đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Trịnh Y đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần W về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, truy tố bị cáo Trịnh Y về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm r, s, t khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần W mức hình phạt tù 09 năm đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Y từ 06 năm đến 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo sống bằng nghề làm thuê, không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Đối với việc Trần W khai nhận số lượng ma túy bị bắt quả tang, mua của một người thanh niên không rõ họ tên cụ thể tại thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang với giá 6.000.000 đồng. Qua xác minh không rõ đối tượng, chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

- Đối với số lượng ma túy bị bắt quả tang, W mua về cất giấu ở phòng trọ số 22, nhà trọ Ngọc Ánh 4, mục đích để bán. Trịnh Y biết nhưng không biết việc W bán ma túy do đó không đủ căn cứ xem xét xử lý Y với vai trò đồng phạm cùng Trần W về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

- Đối với việc Trần W và Trịnh Y sử dụng ma túy tại phòng trọ của Trịnh Y trước khi bị bắt quả tang. Do Y và W sống với nhau như vợ chồng, chi tiêu sinh hoạt hằng ngày chung với nhau, cả hai đều nghiện ma túy, nên W lấy ma túy của W cùng Y sử dụng tại phòng trọ, không có việc rủ rê, xúi giục. Do đó, không có căn cứ xem xét xử lý W về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và Y về hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

- Đối với việc Trần W khai nhận ngoài bán ma túy cho Nguyễn S, Lê A, W còn bán ma túy cho đối tượng tên Phi, không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể ngụ xã Thường Lạc, huyện Q. Do chỉ biết tên nên chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

- Đối với các đối tượng Nguyễn S, Lê A là những đối tượng mua ma túy của Trần W chỉ để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất nên hành vi của các đối tượng không cấu thành tội phạm. Nhưng các đối tượng này là người sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã đề nghị Công an thành phố Q xử lý hành chính các đối tượng nêu trên, do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể rắn trong phong bì còn lại sau giám định, được niêm phong, có ghi “Niêm phong số 332, ngày 27/3/2023, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và chữ ký, ghi họ tên Lê Minh Vương, Phan Nguyễn Hà Giang, Trần Văn Thảo, Trần W và Trịnh Y; 02 (hai) ống thủy tinh màu trắng; 02 (hai) bịch nylon dạng nắp kẹp viền đỏ, bên trong mỗi bịch đều có chứa các bịch nylon màu trắng được hàn kín (bịch rỗng); 01 (một) túi nhỏ màu đen, có dây kéo màu trắng, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô hiệu SYM, loại WAVE, màu đỏ - xanh - đen, biển kiểm soát 67H1-0427, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MEIZU, màu vàng gold, đã qua

sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, đã qua sử dụng.

+ Buộc Trần W nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 đồng để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Trả lại cho bị cáo Trịnh Y: 01 (một) túi xách màu đen; 02 (hai) khuyên đeo tai bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, đã qua sử dụng; 01 (một) ổ khóa bằng kim loại, trên ổ khóa có chữ XUELIAN cùng 03 (ba) chìa khóa dính theo ổ khóa, đã qua sử dụng; 01 (một) đồng hồ đeo tay Y, hiệu CITIZEN, mặt đồng hồ hình tròn, dây đeo bằng da, màu vàng nâu, đã qua sử dụng; 01 (một) bộ quần áo vải, màu vàng, có họa tiết bông màu hồng, đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ căn cước công dân số 087185006630, cấp ngày 27/4/2022 mang tên Trịnh Y; 01 (một) thẻ VISA ngân hàng Vietinbank, số 4026490004112855, mang tên Trịnh Y; tiền Việt Nam 114.000 đồng.

+ Tiếp tục lưu giữ vào hồ sơ vụ án 01 (một) tệp tin Video có tên 014204-015204.avi lưu trong đĩa DVD-R, có tên Maxell.

+ Trả lại cho bà Lâm I 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA, loại VISION, màu đỏ, biển kiểm soát 67E1-314.89, đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần W và Trịnh Y đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/3/2023, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm I xin được nhận lại 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA, loại VISION, màu đỏ, biển kiểm soát 67E1-314.89, đã qua sử dụng vì xe này của bà cho Y mượn để làm phương tiện đi đứng.

Các bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Trịnh Y đồng ý để cho mẹ là Lâm I được nhận lại 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA, loại VISION, màu đỏ, biển kiểm soát 67E1-314.89, đã qua sử dụng vì xe này là của mẹ bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần W và Trịnh Y đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Cụ thể:

Vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 27/3/2023 Công an phường E, thành phố Q tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn phường. Khi đến khóm 1, phường E phát hiện Trần W vừa mới thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn S nên Công an mời làm việc thì W đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngoài lần bị bắt quả tang, W còn tự khai nhận trước đó đã trực tiếp bán trái phép chất ma túy cho Lê A, sinh năm 1988, ngụ khóm 1, phường E, thành phố Q 01 (một) lần, bán cho Nguyễn S, sinh ngày 05/6/2003, ngụ khóm 3, phường E, thành phố Q 08 lần.

Đối với bị cáo Trịnh Y là người đang sống chung như vợ chồng với Trần W, Y biết ma túy của Trần W để trong phòng trọ nên khi hay tin W bị bắt, Y đã lấy số ma túy của W để lại trong phòng đem đi cất giấu thì bị lực lượng Công an phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Trịnh Y thừa nhận đang sống như vợ chồng với Trần W. Vào ngày 26/3/2023, Y đi cùng W đến thành phố Châu Đốc chơi (không biết W đi mua ma túy). Y thấy W đem ma túy về phòng trọ, phân chia nhỏ nên đã cự cãi với W về việc W mua ma túy. Sau đó, W đi ra ngoài, đến khoảng 01 giờ 45 phút, Y hay thông tin W bị bắt nên đã lấy 01 (một) ví da (bóp) màu đen kiểm tra thấy có ma túy chứa bên trong. Cùng thời điểm này Y thấy lực lượng Công an đến nhà trọ kiểm tra nên đã lấy số ma túy của W mang ra khỏi phòng ném ra phía sau nhà trọ Ngọc Ánh 4 nhằm cất giấu thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 356/KL-KTHS, ngày 29/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: “Tinh thể rắn

chứa trong 03 (ba) bìch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong cùng phong bì giấy màu trắng nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 8,625 gam loại Methamphetamine”.

Căn cứ lời thừa nhận của bị cáo Y, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/3/2023, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã chứng minh Trịnh Y đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 8,625 gam loại Methamphetamine.

Căn cứ vào vào khai nhận của các bị cáo, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Trần W đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Trịnh Y đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...;

b) Phạm tội 02 lần trở lên

i) ...Methamphetamine...có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”;

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a/ ...

g/ ...Methamphetamine...có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam...”

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Như chúng ta đã biết, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội rất nặng nề, nó đang làm hủy hoại sức khỏe của chính người sử

dụng, xói mòn sự tồn tại và phát triển của loài người, tàn phá cuộc sống yên vui gia đình của người sử dụng, gây tác hại trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định và phát triển của xã hội.

Hiện nay, tình trạng tàng trữ ma túy để sử dụng và mua bán trái phép trên cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố Q nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với tính chất hết sức phức tạp. Nhằm để ổn định tình hình chính trị tại địa phương, góp phần vào công cuộc phòng chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Trần W có nhân thân xấu, 2 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và 01 tiền án, bị xử phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đáng ra qua lần bị xử lý trên, bị cáo phải biết ăn năn, hối cải, ra sức lao động để có cuộc sống lành mạnh hơn và sống hòa đồng cùng với mọi người, cùng cộng đồng chung tay xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa. Nhưng bị cáo không làm được điều đó mà do nghiện ma túy nên lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội.

Bị cáo Trịnh Y chưa có tiền sự, tiền án, nhưng do nghiện ma túy mà bị cáo đã đi vào con đường phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần W được hưởng 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đã thực hiện, tự thú khai báo về hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy đã thực hiện trước đó, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo Trịnh Y.

Bị cáo Trịnh Y được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đã thực hiện và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo thuộc diện gia đình có công cách mạng (cha bị cáo được Bộ Tư pháp tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp tư pháp và được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Luật hòa giải cơ sở).

Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần W đang có tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

Bị cáo Trịnh Y: Không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho các bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như các bị cáo.

[6] Đối với việc Trần W khai nhận số lượng ma túy bị bắt quả tang, mua của một người thanh niên không rõ họ tên cụ thể tại thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang với giá 6.000.000 đồng. Qua xác minh không rõ đối tượng, chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Đối với số lượng ma túy bị bắt quả tang, W mua về cất giấu ở phòng trọ số 22, nhà trọ Ngọc Ánh 4, mục đích để bán. Trịnh Y biết nhưng không biết việc W bán ma túy, do đó không đủ căn cứ xem xét xử lý Y với vai trò đồng phạm cùng Trần W về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Đối với việc Trần W và Trịnh Y sử dụng ma túy tại phòng trọ của Trịnh Y trước khi bị bắt quả tang. Do Y và W sống với nhau như vợ chồng, chi tiêu sinh hoạt hằng ngày chung với nhau, cả hai đều nghiện ma túy, nên W lấy ma túy của W cùng Y sử dụng tại phòng trọ, không có việc rủ rê, xúi giục. Do đó, không có căn cứ xem xét xử lý W về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và Y về hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Đối với việc Trần W khai nhận ngoài bán ma túy cho Nguyễn S, Lê A, W còn bán ma túy cho đối tượng tên Phi, không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể

ngụ xã Thường Lạc, huyện Q. Do chỉ biết tên nên chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[10] Đối với các đối tượng Nguyễn S, Lê A là những đối tượng mua ma túy của Trần W chỉ để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất nên hành vi của các đối tượng không cấu thành tội phạm. Nhưng các đối tượng này là người sử dụng ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra đã đề nghị Công an thành phố Q xử lý hành chính các đối tượng nêu trên, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[11] Về vật chứng vụ án:

- Đối với số lượng ma túy, các vật và tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, gồm: 01 phong bì “Niêm phong số 332, ngày 27/3/2023, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và chữ ký, ghi họ tên Lê Minh Vương, Phan Nguyễn Hà Giang, Trần Văn Thảo, Trần W và Trịnh Y; 02 (hai) ống thủy tinh màu trắng; 02 (hai) bịch nylon dạng nắp kẹp viền đỏ, bên trong mỗi bịch đều có chứa các bịch nylon màu trắng được hàn kín (bịch rỗng); 01 (một) túi nhỏ màu đen, có dây kéo màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô hiệu SYM, loại WAVE, màu đỏ - xanh - đen, biển kiểm soát 67H1-0427, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MEIZU, màu vàng gold, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy và nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp pháp luật.

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng bị cáo Trần W có được từ 10 (mười) lần bán trái phép ma túy. Đây là số tiền do thu lợi bất chính do W phạm tội mà có nên buộc Trần W phải nộp lại 2.000.000 đồng để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) tệp tin Video có tên 014204-015204.avi lưu trong đĩa DVD-R, có tên Maxell. Xét thấy, đây là chứng cứ trong vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với các tài sản gồm: 01 (một) túi xách màu đen; 02 (hai) khuyên đeo tai bằng kim loại màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, đã qua sử dụng; 01 (một) ổ khóa bằng kim loại, trên ổ khóa có chữ XUELIAN cùng 03 (ba) chìa khóa dính theo ổ khóa; 01 (một) đồng hồ đeo tay Y hiệu CITIZEN, mặt đồng hồ hình tròn, dây đeo bằng da màu vàng

nâu; 01 (một) bộ quần áo vải màu vàng, có họa tiết bông màu hồng; 01 (một) thẻ căn cước công dân số 087185006630, cấp ngày 27/4/2022 mang tên Trịnh Y; 01 (một) thẻ VISA ngân hàng Vietinbank, số 4026490004112855, mang tên Trịnh Y và Tiền Việt Nam 114.000 đồng. Đây là những tài sản cá nhân của Trịnh Y, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho Trịnh Y là phù hợp quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA, loại VISION, màu đỏ, biển kiểm soát 67E1-314.89. Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Y và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm I đều xác nhận tài sản này là thuộc sở hữu của bà Hùng nên xin cho bà Hùng được nhận lại tài sản trên, Hội đồng xét xử xét thấy, tài sản trên thuộc sở hữu của bà Hùng, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bà Hùng là phù hợp pháp luật.

[13] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo sống bằng nghề làm thuê không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s, r, t khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần W phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần W 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: Ngày 27/3/2023.

2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Y phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Trịnh Y 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: Ngày 27/3/2023.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì “Niêm phong số 332, ngày 27/3/2023, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp” và chữ ký, ghi họ tên Lê Minh Vương, Phan Nguyễn Hà Giang, Trần Văn Thảo, Trần W và Trịnh Y; 02 (hai) ống thủy tinh màu trắng; 02 (hai) bịch nylon dạng nắp kẹp viền đỏ, bên trong mỗi bịch đều có chứa các bịch nylon màu trắng được hàn kín (bịch rỗng); 01 (một) túi nhỏ màu đen, có dây kéo màu trắng, đã qua sử dụng;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô hiệu SYM, loại WAVE, màu đỏ - xanh - đen, biển kiểm soát 67H1-0427, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MEIZU, màu vàng gold, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, đã qua sử dụng.

Buộc bị cáo Trần W nộp lại số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Trịnh Y các tài sản gồm: 01 (một) túi xách màu đen; 02 (hai) khuyên đeo tai bằng kim loại màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, đã qua sử dụng; 01 (một) ổ khóa bằng kim loại, trên ổ khóa có chữ XUELIAN cùng 03 (ba) chìa khóa dính theo ổ khóa; 01 (một) đồng hồ đeo tay Y hiệu CITIZEN, mặt đồng hồ hình tròn, dây đeo bằng da màu vàng nâu; 01 (một) bộ quần áo vải màu vàng, có họa tiết bông màu hồng; 01 (một) thẻ căn cước công dân số 087185006630, cấp ngày 27/4/2022 mang tên Trịnh Y; 01 (một) thẻ VISA ngân hàng Vietinbank, số 4026490004112855, mang tên Trịnh Y và Tiền Việt Nam 114.000 đồng (một trăm mười bốn nghìn đồng).

Trả lại cho bà Lâm I 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA, loại VISION, màu đỏ, biển kiểm soát 67E1-314.89.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2023).

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 (một) tệp tin Video có tên 014204-015204.avi lưu trong đĩa DVD-R, có tên Maxell.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần W bà Trịnh Y mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/8/2023). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. Q;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Q;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Q;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thống